TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2024/QĐST- HNGĐ	*T, ngày 12 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **165**/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Nh** - Sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu 2, xã T1, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở hiện tại: Khu 6, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Đặng Xuân T1** - Sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu 2, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 04 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 04 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đỗ Thị Nh** và anh **Đặng Xuân T1.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Đỗ Thị Nh và anh Đặng Xuân T1 đều xác nhận có 02 con chung là Đặng Tiến A - sinh ngày 28/6/2007 và Đặng Tiến D - sinh ngày 14/10/2011 (hiện cả 02 con chung đều đang ở với anh T1 tại khu 2, xã N). Nay ly hôn chị Nh và anh T1 tự nguyện thỏa thuận:

Anh T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung là Đặng Tiến A và Đặng Tiến D. Chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh T1 tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Đỗ Thị Nh và anh Đặng Xuân T1 đều xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình hai bên và các vấn đề khác: Chị Đỗ Thị Nh và anh Đặng Xuân T1 đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Đỗ Thị Nh nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).* Xác nhận chị Nh đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001845 ngày 21/12/2023. Hoàn trả lại cho chị Nh 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hòa